

Bản án số: **190**/2020/HC-PT

Ngày: 17/7/2020

V/v Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 325/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh H đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **4757**/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1941;

- Ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1937.

Cùng địa chỉ: Tổ 2B, thị trấn Z, huyện Z, tỉnh H. Có mặt bà A tại phiên tòa phúc thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn A3, sinh năm 1983; địa chỉ: 123 phố X, phường Y, thành phố Z, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Văn B, Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư thành phố H.

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, Phó Chủ tịch UBND thị xã Z, tỉnh H (Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2020). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 01/8/2018, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND “Về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị A tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 và Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 16/11/2012 của UBND huyện Z” (Sau đây viết tắt là Quyết định số 804/QĐ-UBND, Quyết định số 2178/QĐ-UBND, Quyết định số 2461/QĐ-UBND) có nội dung:

“...3. Diện tích đất đã thu hồi: 10.740,3 m² trong đó:

- Đất nuôi trồng thủy sản 242,6 m²;
- Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm 10.387,3 m²;

4. Diện tích điều chỉnh giảm: 10.387,3 m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (đất chưa được cấp GCNQSDĐ)”

Ngày 15/8/2018, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND (Sau đây viết tắt là Quyết định số 889/QĐ-UBND) “Về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ – Bến xe khách thị trấn Z, huyện Z” (sau đây viết tắt là Dự án) có nội dung thu hồi 5.545,36 m² đất trồng cây lâu năm (vị trí 1) của hộ gia đình bà Nguyễn Thị A; chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

Ngày 21/9/2018, bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn A1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 và Quyết định số 889/QĐ-UBND của UBND huyện Z. Nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm trình bày:

- Đất của gia đình không nằm trong bất kỳ hạng mục nào của Dự án vì Chợ văn hóa, Bến xe đã xây dựng xong, đã khánh thành đi vào hoạt động; hiện tại, gia đình vẫn đang canh tác, sử dụng toàn bộ diện tích đất. Mặt khác, căn cứ pháp lý để ban hành hai quyết định trên là Quyết định 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005 của UBND tỉnh H nhưng Quyết định này là trái pháp luật (do căn cứ vào Nghị định số 04/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành) và do phê duyệt dự án theo hình thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng thông qua đấu giá, nhưng UBND lại thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu;

- Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định không đúng quy định pháp luật: Quyết định số 804/QĐ-UBND đã thu hồi 10.387,3 m², sau đó Quyết định số 889 lại tiếp tục có nội dung thu hồi 5.545,36 m² nằm trong diện tích tại Quyết định 804/QĐ-UBND, nên cùng một thửa đất tồn tại hai quyết định thu hồi đất với diện tích khác nhau.

Ý kiến của UBND huyện Z tại văn bản số 1473/UBND-TNMT ngày 12/6/2019, văn bản số 1035 ngày 04/5/2019 và trình bày của người đại diện theo

ủy quyền của người bị kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm có nội dung:

- Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe thị trấn Z:

Ngày 04/5/2004, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số 213/2004/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu Chợ và Bến xe khách, với tổng diện tích 680.202m².

Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, UBND tỉnh H đã ban hành các Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005, Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 15/6/2006, Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 07/8/2006 về việc *phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án*, với diện tích dự án 30,01 ha, mục đích hình thành một khu dân cư đô thị mới, mở rộng đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa thị trấn Z, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời tạo quỹ đất để bố trí các công trình công cộng và bố đất tái định cư. Đây là dự án có mục đích phục vụ lợi ích công cộng, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đất đai 2003 (sau này là điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013).

Diện tích đất thu hồi của gia đình bà A nằm trong phạm vi 30ha nêu trên. Việc triển khai GPMB kéo dài do có sự thay đổi nhà đầu tư và nhà đầu tư dự án nhiều lần xin gia hạn hợp đồng và đã được UBND tỉnh H đồng ý (Tại Quyết định số 2404 ngày 29/8/2008, Thông báo số 212/TB-VPUBND ngày 27/8/2013 của Văn phòng UBND tỉnh H, Thông báo số 85/TB-VPUBND ngày 21/3/2016 của Văn phòng UBND tỉnh H).

- Về quá trình thực hiện việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị A:

Ngày 11/10/2012, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 2178/QĐ-UBND thu hồi 10.914 m² đất tại tổ 3B thị trấn Z của hộ bà A để thực hiện dự án. Tuy nhiên sau đó, ngày 08/11/2012, Ban giải phóng mặt bằng đã xác định lại diện tích đất thực tế đối với thửa đất trồng cây hàng năm và thửa đất nuôi trồng thủy sản của hộ bà A giảm so với đo đạc trước đây, nên UBND huyện Z đã ban hành Quyết định số 2461/QĐ-UBND về việc *điều chỉnh diện tích thu hồi tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND*, xác định thu hồi diện tích 10.731,3m² (trong đó 10.387,3m² đất trồng cây lâu năm).

Năm 2012, hộ gia đình bà A đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hai Quyết định trên. Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Z, Bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử vào năm 2015 đều bác yêu cầu khởi kiện của bà A, ông A1.

UBND huyện Z đã tiến hành cưỡng chế thu hồi 353m² đất của gia đình bà A. Sau đó, thực hiện Kết luận của Thanh tra tỉnh, UBND huyện Z đã tiến hành thống kê bồi thường, hỗ trợ lại theo Luật đất đai 2013 để bảo đảm quyền lợi cho người dân nên đã ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND điều chỉnh đúng thực tế diện tích còn lại của bà A là 10.387,3 m² đất (điều chỉnh do bị giảm 353 m² đất của bà A đã được cưỡng chế) ghi tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND và Quyết

định số 2461/QĐ-UBND. Lúc này, bà A trình bày là đã cho các con, chuyển nhượng cho người khác,.. và qua đo đạc xác thực tế bà chỉ còn lại 5.545,36 m² nên ngày 15/8/2018 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND thu hồi 5.545,36 m² bà A đang thực tế sử dụng và ban hành Quyết định số 890/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình bà A theo quy định mới của Luật đất đai 2013. UBND huyện Z cũng đã thực hiện thống kê, thu hồi và bồi thường xong cho những người đã nhận quyền sử dụng đất của bà A.

Với các lý do trên, người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, ông A1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn A1.

2. Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn A1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (được trừ đi tạm ứng đã nộp) và chi phí thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

Bản án sơ thẩm thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H có Quyết định số 12/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án với lý do có vi phạm trong việc không thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu, không xác minh làm rõ mâu thuẫn giữa các tài liệu hồ sơ nên việc đánh giá chứng cứ không bảo khách quan, toàn diện.

Ngày 28/6/2019, bà Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà A và người đại diện theo ủy quyền xác nhận xác nhận tổng diện tích đất thu hồi hơn 10.700m² có nguồn gốc của hộ gia đình khai hoang sử dụng nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ, đã được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ năm 2012 với tổng số tiền hơn 704.000.000 đồng; xác nhận thực tế đã chuyển quyền sử dụng (tặng cho, chuyển nhượng) một phần trong diện tích nêu trên. Do vẫn không đồng ý với việc UBND huyện Z xác định đất của gia đình nằm trong quy hoạch của Dự án nên gia đình không nhận

tiền bồi thường được phê duyệt năm 2018 và vẫn giữ yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định thu hồi đất.

Đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã Z xác nhận Dự án xây dựng Chợ văn hóa và Bến xe khách vẫn đang được tiếp tục triển khai thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm. Xác nhận UBND huyện Z đã ban hành Quyết định 890/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và kinh phí GPMB đối với 5.545,36 m² thu hồi của hộ bà A theo giá đất mới với tổng số tiền trên 3.900.000.000 đồng, đồng thời cung cấp tài liệu về việc các hộ gia đình, cá nhân đã nhận quyền sử dụng đất của bà A cũng đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Phần thủ tục phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm tại Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H (đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm). Kết thúc phần tranh tụng, sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút toàn bộ Kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn A1 đối với Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 và Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện Z là đúng quy định tại Điều 204 Luật đất đai; Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H cùng nội dung với kháng cáo của người khởi kiện. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút toàn bộ kháng nghị (và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm), Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút toàn bộ kháng nghị nhưng vẫn giải quyết xem xét các nội dung kháng cáo của người khởi kiện theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính:

UBND huyện Z ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn A1 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013.

[2.2] Về căn cứ ban hành Quyết định:

- Theo Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 và Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 16/11/2012 của UBND huyện Z thì hộ gia đình bà A, ông A1 bị thu hồi tổng số 10. 731,3 m² đất để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Khu Chợ văn hóa và Bến xe khách Z (10.387,3m² đất trồng cây lâu năm và 353 m² đất trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản- có sơ đồ diện tích 10.387,3m² và 353m² kèm theo Quyết định).

- Sau đó, do 353m² đất trong diện tích thuộc phạm vi GPMB nêu trên đã bị cưỡng chế thi hành và để thực hiện Kết luận số 21/KL-TT ngày 23/13/2013, đồng thời cũng do bà A đã tặng cho, chuyển nhượng một phần đất cho người khác, ngày 01/8/2018, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của hộ bà A tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND và Quyết định 2461/QĐ-UBND. Quyết định số 804/QĐ-UBND đã ghi rõ là *để thực hiện lại thu hồi đất và bồi thường cho bà A và các hộ gia đình, cá nhân đã nhận chuyển nhượng của bà A*. Kèm theo Quyết định là sơ đồ diện tích 10.387,3m².

Căn cứ hồ sơ đo đạc kiểm đếm xác định diện tích đất và tài sản trên đất, UBND huyện Z xác định đất hộ bà A còn lại gồm 4 thửa tổng diện tích 5.545,36 m², và ngày 15/8/2018 ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND thu hồi 5.545,36 m² đất của bà A (có kèm theo Quyết định sơ đồ 4 thửa đất).

Về việc 2 Quyết định thu hồi đất số 804/QĐ-UBND và số 889/QĐ-UBND có cùng diện tích đất bà A đang sử dụng, UBND huyện Z trình bày tại phiên đối thoại ngày 15/3/2018 là *lẽ ra Quyết định số 889/QĐ-UBND cần có thêm nội dung thay thế Quyết định 804/QĐ-UBND*); đồng thời xác nhận UBND huyện Z chỉ thực hiện thu hồi đất tại Quyết định thu hồi số 889/QĐ-UBND đối với 5545,36m² đất của bà A, ông A1, cùng ngày ban hành Quyết định 890/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với đất thu hồi. UBND huyện Z cũng đã thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho những cá nhân, hộ gia đình đã nhận chuyển quyền sử dụng của bà A, ông A1.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng do có sự thay đổi về diện tích đất và người sử dụng đất nên UBND huyện Z ban hành các Quyết định thu hồi đất số 804/QĐ-UBND và Quyết định 889/QĐ-UBND, cũng là để thực hiện bồi thường hỗ trợ theo quy định mới của Luật đất đai 2013 bảo đảm quyền lợi cho hộ gia đình bà A.

[3] Về vị trí đất thu hồi:

- Ngày 03/4/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ vị trí đất GPMB của hộ bà A, căn cứ kết quả thẩm định, UBND huyện Z đã cung cấp sơ đồ lồng ghép đất thu hồi của bà A nằm trong diện tích bản đồ quy hoạch của Quyết định số 2361/QĐ-UBND (Bút lục số 340,341).

- Mặt khác, cũng 10.387,3m² đất này, năm 2012, bà A, ông A1 đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2178/QĐ-UBND và Quyết định số 2461/QĐ-UBND nêu trên với lý do căn cứ để thu hồi đất là trái pháp luật; đất của gia đình bà không nằm trong Dự án và không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát

triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Bản án phúc thẩm số 03/2015/HCPT ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã bác yêu cầu khởi kiện của bà A, ông A1 với nhận định đất thu hồi thuộc vị trí Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A xác nhận đã có đơn đề nghị Giám đốc thẩm đối với Bản án nêu trên và đã nhận được các văn bản trả lời đơn đề nghị Giám đốc thẩm.

Vì vậy, có đủ cơ sở xác định đất thu hồi của hộ gia đình bà A thuộc phạm vi quy hoạch Dự án đã được phê duyệt. UBND huyện Z ban hành Quyết định thu hồi đất số 804/QĐ-UBND và Quyết định 889/QĐ-UBND đúng thẩm quyền, bảo đảm trình tự, thủ tục, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà A nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định này là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A không xuất trình thêm được chứng cứ tài liệu gì mới làm căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[4] Theo kết quả thẩm định tại chỗ có chênh lệch 30,9 m², nhưng đo theo vị trí bà Thảo tự xác định tại thực địa và do hình thể thửa đất có nhiều góc cạnh và diện tích đo đạc lớn nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A.

[5] Đề nghị của người đại diện theo ủy quyền và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà A về việc hủy bản án sơ thẩm do không đưa đầy đủ thành viên hộ gia đình tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Vợ chồng ông A1, bà A đã cùng có đơn khởi kiện; quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông, bà cũng không trình bày đất thu hồi có ai khác là đồng quyền sử dụng đất và không yêu cầu đưa thêm ai tham gia tố tụng, cũng không có người đề nghị được đưa vào tham gia tố tụng. Nên trong trường hợp nếu hộ gia đình còn thành viên khác chứng minh có đồng quyền sử dụng đất thì căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

[6] Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu làm cơ sở giải quyết vụ án, không đủ căn cứ xác định UBND huyện Z đã ban hành các Quyết định hành chính trái pháp luật xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà A nên **không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.**

Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm phần Quyết định của bản án cần ghi rõ nội dung bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện (trong vụ án này là bác yêu cầu hủy Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 và Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện Z).

[7] Kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị A. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng, được trừ đi 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng số AA/2010/0000476 ngày 18/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/7/2020.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương